



## MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

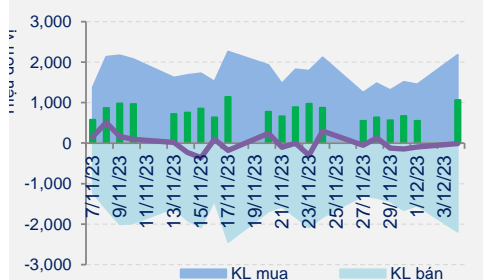
4/12/2023

## DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

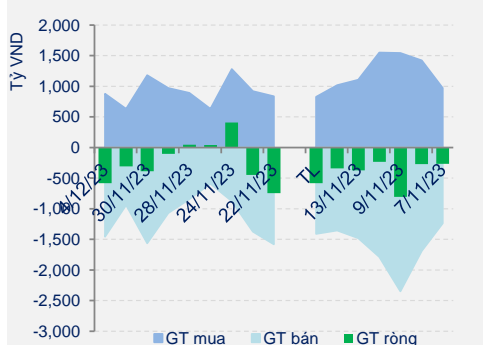
Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,120.49	231.31
% Thay đổi	↑ 1.66%	↑ 2.23%
KLGD (CP)	1,067,384,136	145,344,675
GTGD (tỷ đồng)	24,204.93	2,854.52
Tổng cung (CP)	2,191,325,042	201,479,100
Tổng cầu (CP)	2,181,559,393	180,070,200

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	52,089,054	1,997,149
KL mua (CP)	31,302,434	312,810
GT mua (tỷ đồng)	877.40	5.70
GT bán (tỷ đồng)	1,457.17	49.58
GT ròng (tỷ đồng)	(579.77)	(43.88)

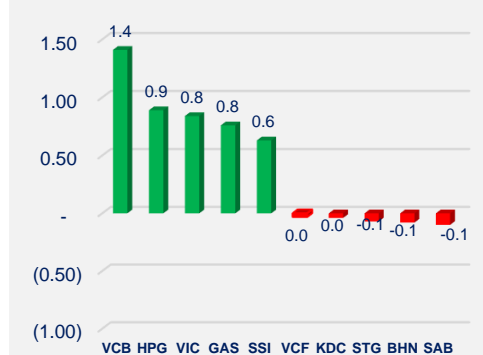
## Tương quan cung cầu HOSE



## Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



## Các cổ phiếu có ảnh hưởng nhất đến VN-INDEX



Sau nhiều tuần tích lũy trong biên độ hẹp và vượt lên vùng giá trung bình 1.100 điểm, VN-INDEX có phiên giao dịch đầu tuần rất tích cực khi đầu phiên duy trì tăng điểm tích cực, điểm số tăng mạnh trong phiên sáng với thanh khoản đột biến. Đà tăng duy trì và mở rộng sang nhiều mã, nhóm mã cho đến cuối phiên. Kết phiên VN-INDEX tăng mạnh 18,33 điểm (+1,66%) lên mức 1.120,49 điểm, tiếp tục vượt lên đường giá trung bình MA200 phiên với thanh khoản tích cực, đột biến. HNX-INDEX tăng mạnh 5,05 điểm (+2,23%) lên mức 231,31 điểm. Độ rộng trên 02 sàn niêm yết rất tích cực với 629 mã tăng giá (17 mã tăng trần), 95 mã giảm giá (05 mã giảm sàn) và 121 mã tham chiếu.

Thanh khoản trên hai sàn niêm yết phiên giao dịch hôm nay tăng mạnh lên 27.050 tỉ đồng, vượt 45% so với mức trung bình trong tháng 11/2023, thể hiện sự đột biến khá tích cực khi VN-INDEX vượt lên vùng kháng cự mạnh và đường trend\_line giảm giá ngắn hạn. Nhà đầu tư nước tiếp tục bán ròng với giá trị 579,77 tỷ đồng trên HOSE, trong đó tập trung bán ròng các cổ phiếu ngân hàng, chứng khoán, bất động sản; bán ròng trên HNX với giá trị 43,88 tỷ đồng.

Sáng 4/12/2023, Diễn đàn Hợp tác kinh tế Horasis châu Á 2023 chính thức khai mạc tại tỉnh Bình Dương. Phát biểu tại diễn đàn, Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ Huỳnh Thành Đạt cho biết: "Sau gần 4 thập kỷ đổi mới, Việt Nam đã đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử, trở thành quốc gia đóng vai trò quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội khu vực Đông Nam Á. Quy mô GDP đã tăng hơn 100 lần, từ con số 4 tỷ USD lên 406 tỷ USD năm 2022". Việt Nam là tâm điểm của nhiều mạng lưới liên kết kinh tế năng động với hơn 230 đối tác thương mại, 60 hiệp định thương mại tự do sâu rộng với nhiều phương diện hợp tác.

Nhóm cổ phiếu dịch vụ tài chính chứng khoán có diễn biến tăng giá tích cực nhất khi thị trường tăng điểm với thanh khoản gia tăng tốt, nhiều mã tăng giá hết biên độ trong phiên, thanh khoản đột biến như VDS (+6,67%), VIX (+6,59%), AGR (+6,39%), VND (+ 6,32%), MB (+5,99%)...

Các cổ phiếu xây dựng, vật liệu xây dựng cũng có diễn biến tăng giá nổi bật, nhiều mã tăng giá mạnh, thanh khoản đột biến sau nhiều phiên tích lũy trong biên độ hẹp với VCG (6,83%), HHV (+5,80%), CTD (+4,80%), KSB (+4,74%), LCG (+4,60%)... các cổ phiếu thép cũng tăng giá mạnh, thanh khoản vượt mức trung bình như VGS (+5,31%), NKG (+4,15%), TLH (+3,95%)...

Nhóm cổ phiếu bất động sản sau phiên giao dịch kém tích cực cuối tuần trước cũng phục hồi tăng giá tốt, hầu hết tăng giá mạnh, thanh khoản cải thiện vượt mức trung bình như CEO (+6,02%), NTL (+5,93%), L14 (+5,88%), DIG (+5,78%)... các cổ phiếu bất động sản khu công nghiệp nhiều mã cũng tăng giá mạnh, thanh khoản khá đột biến với ITA (+6,96%), TIP (+6,81%), DTD (+4,35%), KBC (+4,12%)...

Trong khi đó nhóm cổ phiếu ngân hàng sau giai đoạn có diễn biến kém tích cực so với thị trường chung cũng tăng giá tốt với nhiều mã thanh khoản gia tăng trở lại vượt mức trung bình như STB (+2,55%), SHB (+2,30%), EIB (+2,19%), HDB (+1,65%), ACB (+1,59%)...

Trên thị trường phái sinh, kỳ hạn VN30F2312 tăng 16,9 điểm (+1,55%), chênh lệch âm -0,16 điểm so với VN30, khối lượng giao dịch tăng nhẹ, trên mức trung bình. Xu hướng ngắn hạn VN30F2312 chuyển sang giai đoạn phục hồi trên vùng hỗ trợ gần nhất 1.100 điểm, kháng cự quanh 1.120 điểm. Các kỳ hạn VN30F2401, VN30F2403, VN30F2406 chênh lệch từ -1,46 điểm đến -5,76 điểm. Cho thấy các trader nghiêng về VN30 điều chỉnh nhẹ. Kỳ hạn VN30F2403 duy trì thấp hơn kỳ hạn VN30F2406 trong nhiều phiên liên tiếp, cho thấy thị trường đang kỳ vọng VN30 có thể đảo chiều sang giai đoạn tăng trưởng.

**NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG**


Vn-Index đã vượt thành công ngưỡng 1.100 điểm bằng phiên tăng điểm bùng nổ cả về điểm số và khối lượng hôm nay đúng như chúng tôi dự báo. Chốt phiên Vn-Index tăng +18,33 điểm (+1,66%) và đóng cửa ở 1.120,49 điểm. Phiên tăng điểm dứt khoát hôm nay gần như xác nhận Vn-Index đang trong nhịp tăng mới với mục tiêu ngắn hạn hướng tới 1.150 điểm.

Xét dưới góc nhìn ngắn hạn, đà hồi phục mạnh vừa qua đưa Vn-Index thoát khỏi trì kéo của nền tích lũy cũ, tuy nhiên nhịp hồi phục vẫn mang tính kỹ thuật mà chưa hình thành uptrend mới do đó rất có thể thị trường sẽ vận động swing để tạo nền tích lũy trung hạn. Thị trường đã gần như test thành công hỗ trợ 1.100 điểm và sẽ hướng tới cản ngắn hạn đầu tiên quanh 1.150 điểm.

Về góc nhìn trung hạn, sau giai đoạn thị trường giảm sâu thì thị trường cần vận động để tiến tới vùng cân bằng mới và tích lũy lại, với biên độ dao động rộng nên thời gian hình thành nền mới sẽ kéo dài. Điểm số Vn-Index đang thoát khỏi trì kéo của nền tích lũy trung hạn cũ và đang tạo đà trước khi hình thành nhịp tích lũy trung hạn mới. Chúng tôi kỳ vọng trong trường hợp tích cực Vn-Index có thể vượt qua cản ngắn hạn 1.150 điểm để hình thành vùng tích lũy cao trong biên độ 1.150 điểm - 1.250 điểm, trong trường hợp kém khả quan hơn thì khả năng cao vùng tích lũy trung hạn sẽ là 1.100 điểm - 1.150 điểm.

Tình hình vĩ mô trong nước mặc dù ổn định với thống kê tăng trưởng GDP các quý đang tăng dần nhưng tốc độ tăng trưởng không đạt kỳ vọng, tăng trưởng tín dụng yếu cho thấy nền kinh tế đang có khả năng hấp thụ vốn thấp, những khó khăn đối với thị trường BĐS và đặc biệt là thị trường trái phiếu vẫn chưa có bước chuyển biến căn cơ. Tình hình kinh tế toàn cầu hiện cũng đang khó lường khi kinh tế toàn cầu vẫn bất ổn và tăng trưởng thấp đặc biệt là khu vực EU có nhiều nền kinh tế bước vào suy thoái như Đức, Hà Lan... và với việc giá năng lượng đang duy trì ở mức giá cao khi mùa đông đến gần cũng tạo thêm nguy cơ lạm phát tiếp tục tăng trở lại. Với tình trạng vĩ mô tốt xấu đan xen, việc thị trường hướng tới vận động tìm điểm cân bằng lại để tích lũy là phù hợp.

Nhịp hồi phục tiếp theo của thị trường đang diễn ra như chúng tôi dự báo. Đối với nhà đầu tư ngắn hạn cơ hội giải ngân vẫn xuất hiện khi Vn-Index đã vượt lên trên 1.100 điểm như chúng tôi đã khuyến nghị, tuy nhiên sau phiên hôm nay việc giải ngân thêm trong ngắn hạn không được khuyến khích trừ khi Vn-Index có phiên điều chỉnh. Với nhà đầu tư trung, dài hạn thì thị trường vẫn đã được xác nhận là qua đáy downtrend tại 950 điểm mặc dù hiện tại xu hướng uptrend kết thúc nhưng khả năng cao thị trường sẽ đi vào vùng tích lũy lại do đó nhà đầu tư dài hạn không cần quá lo ngại, nhà đầu tư trung dài hạn hoàn toàn có thể chờ cơ hội giải ngân thêm khi thị trường tích lũy ổn định trở lại.

Quý nhà đầu tư có thể tham khảo các mã cổ phiếu trong danh mục khuyến nghị đính kèm để có lựa chọn phù hợp!



## MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

4/12/2023

## DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DỐI

MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng mua dự kiến (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Điều kiện giải ngân
					P/E	T.trường Doanh thu	T.trường Lợi nhuận	
BFC	24.25	19.5-21	26-27	18	10.8	18.5%	1227.6%	Theo dõi chờ giải ngân
VGC	57.40	49-51	60-62	48	18.6	8.1%	86.6%	Theo dõi chờ giải ngân
PVD	28.80	26.5-27.5	30-31	25	36.9	11.2%	546.3%	Theo dõi chờ giải ngân
PVP	13.95	13-14	17.5-18.5	12	7.7	75.4%	-68.3%	Theo dõi chờ giải ngân
PET	27.00	24.5-25.5	31-32	23	36.7	-6.6%	-20.7%	Theo dõi chờ giải ngân
CSV	39.85	37-38	44-46	35	8.6	-29.0%	-52.5%	Theo dõi chờ giải ngân
DPM	34.00	31-33	38-39	29	8.5	-17.2%	-93.6%	Theo dõi chờ giải ngân
KBC	32.85	30.5-31.2	34-35	29	17.4	491.3%	368.1%	Theo dõi chờ giải ngân

## DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ ĐANG MỞ

Ngày mở vị thế	MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Giá mua (1.000đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Hiệu quả đầu tư (%)	Cập nhật Vị thế/trạng thái
1/11/2023	BVS	26.0	22.3	28-28.5	25	16.6%	Nắm giữ
1/11/2023	DTD	24.0	18.6	26-27	22.5	29.0%	Nắm giữ
8/11/2023	PVT	26.8	24.45	30-31	25	9.6%	Nắm giữ
8/11/2023	PHR	48.2	45.1	52-53	46	6.9%	Nắm giữ
22/11/2023	LSS	12.0	11.4	15-16	11	5.3%	Nắm giữ



TIN VĨ MÔ

**Chính phủ đề xuất giảm thuế môi trường với xăng dầu hết năm sau**

Chính phủ đề xuất kéo dài thời gian giảm thuế môi trường với xăng, dầu đến hết năm 2024, ngân sách dự tính giảm thu hơn 38.900 tỷ đồng khi áp dụng chính sách này. Tại tờ trình vừa gửi Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ đề nghị kéo dài chính sách giảm thuế bảo vệ môi trường với xăng, dầu tới hết năm 2024. Theo đó, thuế này với xăng (trừ ethanol) là 2.000 đồng một lít. Nhiên liệu bay, dầu diesel, mazut, dầu nhờn là 1.000 đồng một lít. Còn mức thuế với dầu hỏa 600 đồng một lít. Mức này tương đương 50% biểu khung thuế và đang áp dụng từ tháng 4/2022 đến hết năm nay.

**Tăng lương hưu, trợ cấp từ ngày 1/7/2024 khi cải cách tiền lương**

Từ ngày 1/7/2024 sẽ thực hiện cải cách tổng thể chính sách tiền lương theo Nghị quyết số 27-NQ/TW. Cùng thời điểm này sẽ điều chỉnh lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp hằng tháng, trợ cấp ưu đãi người có công và một số chính sách an sinh xã hội đang gắn với lương cơ sở, theo Nghị quyết của Quốc hội... Chủ tịch Quốc hội Vương Đình Huệ đã ký ban hành Nghị quyết số 104/2023/QH15 về dự toán ngân sách nhà nước năm 2024. Một trong số những nội dung quan trọng là thực hiện cải cách tổng thể chính sách tiền lương. Nghị quyết này được Quốc hội khóa XV, Kỳ họp thứ 6 thông qua ngày 10/11/2023.

**Giá vàng hôm nay ngày 4/12: Vàng SJC tiếp tục tăng vượt xa mốc 74 triệu đồng/lượng**

Bên cạnh giá vàng thế giới tiếp tục tăng tốc và có thời điểm vượt ngưỡng 2.100 USD/ounce, vàng trong nước cũng đồng loạt bứt phá, trong đó SJC vượt xa mốc 74 triệu đồng/lượng. Tại thị trường vàng trong nước, sau khi đi ngang trong ngày hôm qua, giá vàng SJC của Công ty Vàng bạc Đá quý Sài Gòn mở cửa sáng nay ngày 4/12 tăng 300.000 đồng/lượng ở chiều mua và tăng 200.000 đồng/lượng ở chiều bán, hiện niêm yết lần lượt ở mức 73,0 – 74,22 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra). Tại thị trường TP.HCM, giá vàng SJC niêm yết ở mức 73,0 – 74,2 triệu đồng/lượng.

**Năm 2024: Dự toán thu ngân sách nhà nước khoảng 1,7 triệu tỷ đồng, tăng thu từ đất cao hơn 50%**

Quốc hội giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 trên 1,7 triệu tỷ đồng, tăng khoảng 80 nghìn tỷ đồng so với dự toán và ước thực hiện năm nay. Trong đó, riêng khoản thu tiền sử dụng đất được giao tăng gần 77 nghìn tỷ đồng, tăng hơn 50% so với dự toán năm 2023... Chủ tịch Quốc hội Vương Đình Huệ vừa ký ban hành Nghị quyết số 104/2023/QH15 về dự toán ngân sách nhà nước năm 2024. Trước đó, Quốc hội khóa XV thông qua Nghị quyết này với 94,33% đại biểu tham gia biểu quyết tán thành tại kỳ họp thứ 6.



**TIN DOANH NGHIỆP**

**VMS sắp trả cổ tức 2022 bằng tiền mặt tỷ lệ 10%**

CTCP Phát triển Hàng Hải (Vimadeco, HNX: VMS) sắp trả cổ tức năm 2022 bằng tiền mặt, tỷ lệ 10% (tương đương 1 cổ phiếu được nhận 1,000 đồng). Ngày đăng ký cuối cùng là 08/12, thời gian trả dự kiến ngày 22/12. Với 9 triệu cp đang lưu hành, ước tính VMS cần chi ra 9 tỷ đồng cho đợt trả cổ tức này. Trong cơ cấu cổ đông hiện nay, Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP (Vinalines, UPCoM: MVN) là công ty mẹ, sở hữu gần 4.6 triệu cp, tương ứng 51% vốn. Ước tính công ty này sẽ thu về gần 4.6 tỷ đồng từ VMS.

**EVN sắp nhận gần 35 tỷ đồng từ TV2**

CTCP Tư vấn Xây dựng Điện 2 (PECC2, HOSE: TV2) thông báo chốt quyền trả cổ tức năm 2022 bằng tiền. Trong đó, công ty mẹ là Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) sẽ nhận được 35 tỷ đồng trong đợt chi trả này. Cụ thể, TV2 sẽ chi cổ tức với tỷ lệ 10% - tương đương 1 cp được nhận 1,000 đồng. Với hơn 67.5 triệu cp đang lưu hành, ước tính Doanh nghiệp cần chi 67.5 tỷ đồng để thanh toán. Ngày giao dịch không hưởng quyền là 11/12, dự kiến chi trả vào 22/12/2023. Tính đến thời điểm hiện tại, TV2 đang là công ty con của EVN với mức sở hữu 51.33% vốn điều lệ. Với tỷ lệ này, EVN sẽ nhận được gần 35 tỷ đồng trong đợt chi trả này.

**Thủy điện Hủ Na (HNA) được chấp thuận niêm yết hơn 235 triệu cổ phiếu sàn HOSE**

Ngày 1/12, Sở Giao dịch Chứng khoán TP. HCM (HOSE) đã Quyết định chấp thuận niêm yết 235,23 triệu cổ phiếu CTCP Thủy điện Hủ Na (HNA). Theo tìm hiểu, Công ty cổ phần Thủy điện Hủ Na đăng ký kinh doanh lần đầu tiên ngày 16/5/2007, được thành lập bởi 2 cổ đông sáng lập là Tổng công ty Lắp máy Việt Nam (LILAMA) và Tập đoàn Dầu khí quốc gia Việt Nam (PVN) với số vốn điều lệ là 1.200 tỷ đồng. Tuy nhiên, tính tới 30/9/2023, cơ cấu cổ đông của Thủy điện Hủ Na đã có sự thay đổi khá lớn, bao gồm Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam – CTCP (PV Power, mã POW – sàn HOSE) sở hữu 80,72% vốn điều lệ; Ngân hàng thương mại cổ phần Bắc Á sở hữu 4,91% vốn điều lệ; Ngân hàng Thương mại cổ phần Quân Đội sở hữu 4,46% vốn điều lệ; Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam sở hữu 3,71% vốn điều lệ; còn lại 6,2% vốn điều lệ thuộc về cổ đông khác.

**BCG Land (BCR) sẽ giao dịch trên UPCoM vào ngày 8/12, giá chào sàn 12.000 đồng/cổ phiếu**

Ngày 1/12, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) vừa thông báo 460 triệu cổ phiếu mã BCR của Công ty cổ phần BCG Land sẽ chính thức giao dịch trên UPCoM vào ngày 8/12. Giá tham chiếu của cổ phiếu BCR trong ngày giao dịch đầu tiên là 12.000 đồng/CP, biên độ dao động +/- 40%. Ở mức giá tham chiếu này, giá trị vốn hóa BCG Land đạt 5.520 tỷ đồng. Đây là công ty bất động sản hiếm hoi lên sàn trong bối cảnh thị trường bất động sản vẫn còn nhiều khó khăn như hiện nay. Quá trình IPO BCG Land bắt đầu từ giữa năm 2022, tuy nhiên thị trường bất động sản và kinh tế Việt Nam thời gian trải qua nhiều biến động đã khiến tiến độ IPO kéo dài hơn so với kế hoạch.



## HOSE

## HNX

## Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng	TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	NKG	1,438,500	VND	4,279,126	1	VIG	49,000	SHS	1,096,192
2	ITA	726,290	FUEVFVND	2,805,600	2	DTD	39,570	PVS	350,000
3	HDB	509,708	VHM	2,520,600	3	HUT	26,000	IDC	132,200
4	VCG	436,770	SSI	2,427,396	4	NST	11,100	TNG	55,830
5	BCG	385,410	DXG	1,896,900	5	CTP	10,000	IVS	42,400

## Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
VIX	16.70	17.80	↑ 6.59%	68,938,100	SHS	18.40	19.50	↑ 5.98%	44,534,448
VND	21.35	22.70	↑ 6.32%	56,592,100	CEO	21.60	22.90	↑ 6.02%	21,340,997
SSI	32.00	33.60	↑ 5.00%	45,356,902	HUT	19.50	20.50	↑ 5.13%	10,712,842
HPG	26.90	27.50	↑ 2.23%	42,381,800	MBS	21.70	23.00	↑ 5.99%	8,254,142
GEX	21.80	23.30	↑ 6.88%	40,461,200	PVS	38.80	39.30	↑ 1.29%	7,187,953

## Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
BCG	8.58	9.18	0.60	↑ 6.99%	PTD	8.00	8.80	0.80	↑ 10.00%
ITA	6.18	6.61	0.43	↑ 6.96%	VMS	30.30	33.30	3.00	↑ 9.90%
GEX	21.80	23.30	1.50	↑ 6.88%	ATS	10.60	11.60	1.00	↑ 9.43%
BTP	15.30	16.35	1.05	↑ 6.86%	SDG	16.10	17.60	1.50	↑ 9.32%
HAR	3.79	4.05	0.26	↑ 6.86%	TXM	5.50	6.00	0.50	↑ 9.09%

## Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

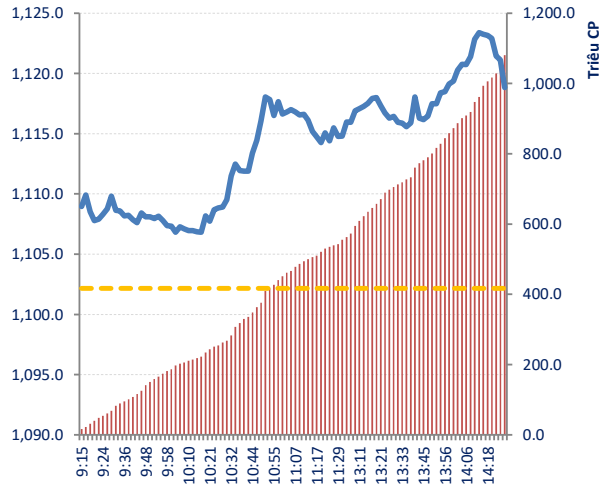
Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
LDG	3.45	3.21	-0.24	↓ -6.96%	CMC	6.20	5.60	-0.60	↓ -9.68%
TDW	52.60	48.95	-3.65	↓ -6.94%	SJ1	14.50	13.10	-1.40	↓ -9.66%
STG	52.00	49.00	-3.00	↓ -5.77%	PGS	28.10	25.40	-2.70	↓ -9.61%
SRC	29.00	27.50	-1.50	↓ -5.17%	CPC	17.90	16.20	-1.70	↓ -9.50%
DXV	3.74	3.60	-0.14	↓ -3.74%	PIC	14.30	13.20	-1.10	↓ -7.69%

(\*) Giá điều chỉnh

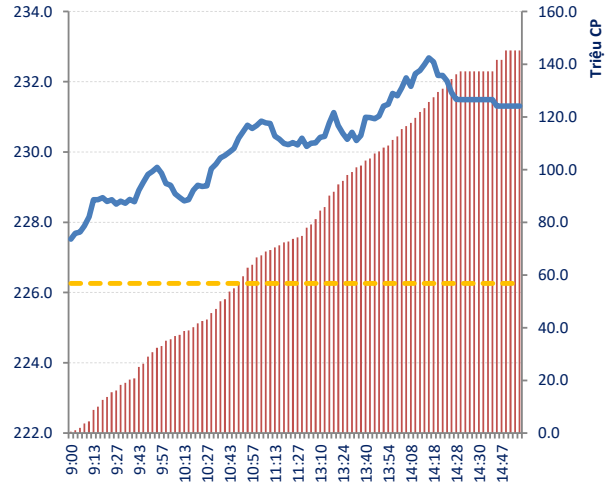


THỐNG KÊ GIAO DỊCH

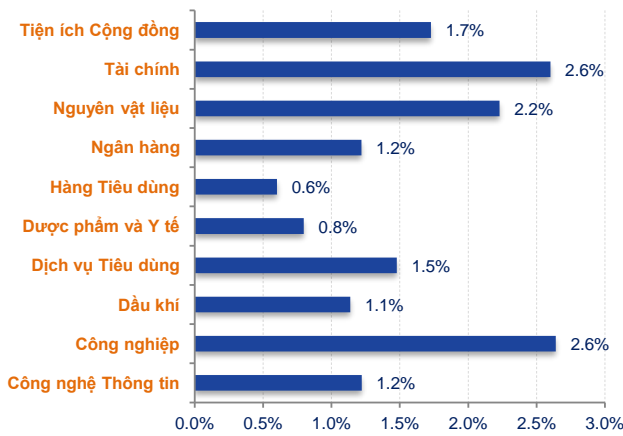
KLGD và VN-Index trong phiên



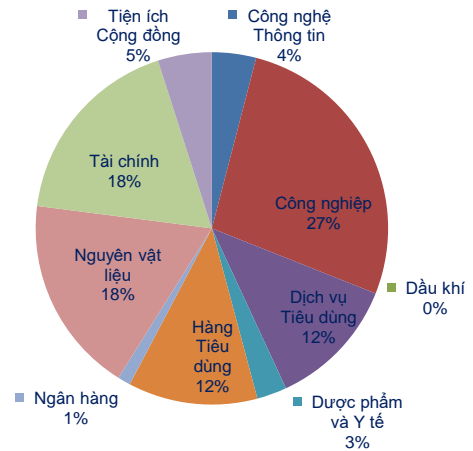
KLGD và HNX-Index trong phiên



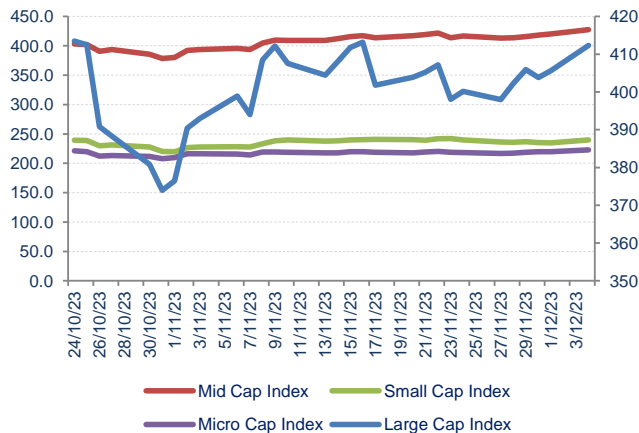
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



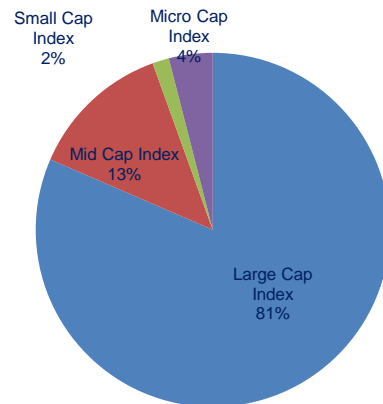
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ      Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ  
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ      Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



## CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

## Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
VIX	68,938,100	8.2%	1,005	16.6	1.3
VND	56,592,100	7.8%	957	22.3	1.7
SSI	45,356,902	8.9%	1,346	23.8	2.1
HPG	42,381,800	1.9%	322	83.6	1.6
GEX	40,461,200	2.0%	511	42.7	0.9

## Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	44,534,448	5.4%	643	28.6	1.5
CEO	21,340,997	6.7%	955	22.6	1.8
HUT	10,712,842	0.8%	122	160.2	1.6
MBS	8,254,142	10.4%	1,104	19.7	2.0
PVS	7,187,953	6.7%	1,846	21.0	1.4

## Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
BCG	↑ 7.0%	-0.4%	(117)	-	0.3
ITA	↑ 7.0%	-2.1%	(232)	-	0.6
GEX	↑ 6.9%	2.0%	511	42.7	0.9
BTP	↑ 6.9%	3.4%	709	21.6	0.8
HAR	↑ 6.9%	-1.4%	(153)	-	0.3

## Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
PTD	↑ 10.0%	3.0%	567	14.1	0.5
VMS	↑ 9.9%	8.6%	1,393	21.7	1.9
ATS	↑ 9.4%	0.6%	74	143.1	0.9
SDG	↑ 9.3%	1.3%	593	27.2	0.4
TXM	↑ 9.1%	0.1%	18	311.8	0.3

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
NKG	1,438,500	-4.8%	(975)	-	1.1
ITA	726,290	-2.1%	(232)	-	0.6
HDB	509,708	20.7%	2,926	6.2	1.2
VCG	436,770	2.8%	516	44.0	1.2
BCG	385,410	-0.4%	(117)	-	0.3

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VIG	49,000	6.8%	501	15.4	1.1
DTD	39,570	17.8%	4,005	5.7	1.0
HUT	26,000	0.8%	122	160.2	1.6
NST	11,100	4.8%	758	9.2	0.4
CTP	10,000	0.4%	46	100.4	0.4

## Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	475,073	22.6%	6,013	14.1	3.0
BID	199,306	17.6%	3,887	10.1	1.7
GAS	178,457	19.0%	5,283	14.7	2.8
VHM	178,094	25.0%	9,468	4.3	1.0
VIC	160,567	2.7%	977	43.1	1.1

## Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	18,545	6.7%	1,846	21.0	1.4
HUT	17,404	0.8%	122	160.2	1.6
IDC	16,170	17.0%	3,177	15.4	2.9
SHS	14,962	5.4%	643	28.6	1.5
THD	13,552	2.9%	460	76.6	2.2

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
DXS	2.84	-1.9%	(269)	-	0.5
QCG	2.68	-0.2%	(32)	-	0.7
VPH	2.63	-2.0%	(218)	-	0.8
NVL	2.61	-1.4%	(309)	-	0.8
VAF	2.55	8.4%	1,061	12.9	1.1

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
HCT	2.37	-0.5%	(101)	-	0.5
L14	2.31	12.2%	1,627	27.2	3.2
VC7	2.23	6.2%	638	23.0	1.4
TSB	2.19	5.0%	586	76.7	3.9
VIG	2.15	6.8%	501	15.4	1.1





Website: [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

Chịu trách nhiệm nội dung:

**Phó phòng: Hồ Ngọc Việt Cường**  
[cuong.hnv2@shs.com.vn](mailto:cuong.hnv2@shs.com.vn)

**Tổ trưởng nghiệp vụ: Phan Tấn Nhật**  
[nhat.pt@shs.com.vn](mailto:nhat.pt@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Bùi Mạnh Kiên**  
[kien.bm@shs.com.vn](mailto:kien.bm@shs.com.vn)

*Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.*

*Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.*

*SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.*

*Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda*

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

### **Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

#### **Trụ sở chính tại Hà Nội**

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,  
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,  
Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Tel: 84.24.38181888  
Fax: 84.24.38181688  
Email: [contact@shs.com.vn](mailto:contact@shs.com.vn)

#### **Chi nhánh Hồ Chí Minh**

Tầng 3, Cao ốc Sài Gòn  
Metropolitan, 235 Đồng Khởi,  
Phường Bến Nghé, Quận 1, TP  
HCM  
Tel: 84.28.39151368  
Fax: 84.28.39151369  
Email: [contact-hcm@shs.com.vn](mailto:contact-hcm@shs.com.vn)

#### **Chi nhánh Đà Nẵng**

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,  
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh  
Trung, Quận Thanh Khê, Thành  
phố Đà Nẵng  
Tel: 84.236.3525777  
Fax: 84.236.3525779  
Email: [contact-dn@shs.com.vn](mailto:contact-dn@shs.com.vn)